

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động
và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn

Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2014.

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05 tháng 1 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, làng, ấp, bản, buôn, plây, phum, sóc (sau đây gọi chung là Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn) như sau:¹

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

2. Thông tư này không áp dụng đối với Nhà văn hóa-Khu thể thao của tổ dân phố (khu phố, khối phố, khu dân cư ở đô thị); Nhà văn hóa-Khu thể thao của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cơ sở xã hội hóa khác trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đóng trên địa bàn thôn.

Điều 2. Tên gọi, vị trí, chức năng

1. Tên gọi:

Nhà văn hóa-Khu thể thao + tên thôn.

2. Vị trí:

Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn thuộc hệ thống thiết chế văn hóa-thể thao cơ sở của cả nước; do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập, lãnh đạo toàn diện; Trưởng thôn trực tiếp quản lý; chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ của Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp trên.

3. Chức năng:

a) Góp phần tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức khoa học, kỹ thuật; giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa lành mạnh trên địa bàn thôn.

¹ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2014 có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2010, định hướng đến năm 2020";

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn."

b) Nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

c) Nơi tổ chức hội họp, học tập cộng đồng và các sinh hoạt khác ở thôn.

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động ngắn hạn, dài hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của nhân dân ở thôn.

3. Tổ chức các hoạt động văn nghệ; thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao; duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em.

4. Tổ chức các chương trình, lớp học nâng cao dân trí, tiếp nhận thông tin và hoạt động dịch vụ phục vụ nhân dân trên địa bàn thôn.

5. Tham gia các hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới.

6. Xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả công trình.

7. Tổ chức các cuộc hội họp của thôn.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo địa phương giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Căn cứ tình hình kinh tế-xã hội của địa phương, Trưởng thôn tổ chức bầu chọn Chủ nhiệm hoặc Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

Chủ nhiệm hoặc Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm, tự quản, tự trang trải từ nguồn kinh phí xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách xã.

2. Có đội ngũ cộng tác viên và người hoạt động nghiệp vụ không chuyên trách.

Điều 5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí

1. Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương có trách nhiệm cấp đất xây dựng Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn theo quy hoạch đã được duyệt và sử dụng đúng mục đích.

2. Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn được xây dựng ở vị trí trung tâm tạo thuận lợi cho nhân dân tham gia sinh hoạt.

3. Kiến trúc Nhà văn hóa-Khu thể thao phải phù hợp điều kiện kinh tế-xã hội và bản sắc văn hóa của địa phương.

4. Quy hoạch và từng bước triển khai xây dựng sân khấu ngoài trời, sân chơi, bố trí vườn hoa, cây cảnh, non bộ, hồ nước, ghế đá...

5. Trang thiết bị tối thiểu cho các hoạt động của Nhà văn hóa-Khu thể thao gồm: hệ thống âm thanh, ánh sáng, phong màn, bàn ghế, sách báo, các dụng cụ thể thao và các loại nhạc cụ phù hợp.

6. Kinh phí:

a) Kinh phí xây dựng cơ sở vật chất:

Do ngân sách Trung ương hỗ trợ một phần (căn cứ điểm b, khoản 3, mục 6 của Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020);

Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) hỗ trợ;

Nhân dân tự nguyện đóng góp;

Huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp.

b) Kinh phí chi hoạt động thường xuyên: Do ngân sách địa phương hỗ trợ và nhân dân tự nguyện đóng góp.

Điều 6. Tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng núi cao, hải đảo và thôn ở xã đặc biệt khó khăn
1 ²	Diện tích đất quy hoạch	1.1. Khu Nhà Văn hóa 1.2. Khu Thể thao Sân tập thể thao đơn giản (chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản) 1.3. Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn thôn	Từ 300m ² trở lên Từ 500m ² trở lên	Từ 200m ² trở lên Từ 300m ² trở lên	Từ 100m ² trở lên Từ 200m ² trở lên
2	Quy mô xây dựng	2.1 ³ . Nhà Văn hóa	Từ 100 chỗ ngồi trở lên	Từ 80 chỗ ngồi trở lên	Từ 50 chỗ ngồi trở lên

² Tiêu chí này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2014.

³ Tiêu chí này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm 2.1 tiêu chí số 2 Điều 2 của Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2014 và Quyết định số 2120/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2014 về việc đính chính Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn.

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng	
			Đồng bằng	Miền núi
2		2.2. Sân khấu trong hội trường 2.3. Sân tập thể thao đơn giản 2.4. Công trình phụ trợ Nhà văn hóa-Khu thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ) 2.5 ⁴ . Nơi có điều kiện xây dựng những công trình thể thao khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình Thể dục Thể thao	Từ 30m ² trở lên Từ 250m ² trở lên Có đủ	Từ 25m ² trở lên Từ 200m ² trở lên Đạt 80%
3	Trang thiết bị	3.1. Trang bị của hội trường Nhà văn hóa: - Bộ trang âm (tivi, ampli, micro, loa) - Bộ trang trí, khánh tiết: cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, phong màn sân khấu nhỏ, băng khẩu hiệu, cờ trang trí... - Bàn, ghế phục vụ sinh hoạt - Tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền phục vụ thiếu nhi - Bảng tin, nội quy hoạt động - Một số nhạc cụ phổ thông, truyền thống phù hợp với địa phương. 3.2. Dụng cụ thể thao: Một số dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương	Có đủ Có đủ các dụng cụ TDTT theo nhu cầu sử dụng	Đạt 80% Có các dụng cụ thể thao tối thiểu

⁴ Tiêu chí này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm 2.5 tiêu chí số 2 Điều 2 của Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2014 và Quyết định số 2120/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2014 về việc đính chính Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn.

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng	
			Đồng bằng	Miền núi
4	Kinh phí hoạt động thường xuyên	4.1. Ngân sách địa phương hỗ trợ 4.2. Kinh phí do nhân dân đóng góp và xã hội hóa	Tỷ lệ cụ thể do địa phương quy định	Tỷ lệ cụ thể do địa phương quy định
5	Cán bộ nghiệp vụ	5.1. Trình độ chuyên môn 5.2. Chế độ thù lao	Sơ cấp trở lên Hưởng thù lao theo công việc	Qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Hưởng thù lao theo công việc
6	Kết quả thu hút nhân dân tham gia hoạt động	6.1. Hoạt động văn hóa văn nghệ thường xuyên 6.2. Hoạt động thể dục thể thao thường xuyên 6.3. Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em	50% trở lên/tổng số dân 25% trở lên/tổng số dân 30% thời gian hoạt động	30% trở lên/tổng số dân 15% trở lên/tổng số dân 20% thời gian hoạt động

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành chính sách về sử dụng đất, mức kinh phí đầu tư, hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước; chế độ thù lao của cán bộ, cộng tác viên; chính sách thực hiện xã hội hóa văn hóa xây dựng Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

2. Các cơ quan, đơn vị Văn hóa, Thể thao và Du lịch của Nhà nước ở Trung ương và địa phương chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cộng tác viên cho Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2011⁵.

⁵ Tại nội dung hiệu lực thi hành quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2014 đã quy định như sau:

"1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2014."

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, bổ sung và chỉnh sửa cho phù hợp./.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 2393/VBHN-BVHTTDL

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Sở VH-TTDL các tỉnh/thành;
- Lưu: VT, VHCS(01), LAT.150.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2014

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh